

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 3 - 2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Qg Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Thành Chúng;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Chau San- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2021/TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Chúc Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 336, ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp Kh, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Đ trình bày:

Tôi và ông Q tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã K vào ngày 09/3/2010. Do trong đời sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không còn yêu thương, hoà hợp nhau nên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2021 đến nay. Nay yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

Con chung: Đặng Quang H, sinh ngày 06/11/2010 hiện do tôi nuôi dưỡng và Đặng Quang Q1, sinh ngày 02/5/2013 đang sống với ông Q. Ly hôn cả hai đã tự thỏa thuận việc nuôi con là tôi giao cả hai cháu cho ông Q nuôi dạy.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Đ.

Tòa án đã tổ chức hoà giải để các đương sự hàn gắn lại tình cảm gia đình, tuy nhiên do ông Q vắng mặt và bà Đ có yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với lý do tình cảm vợ chồng không còn nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ bà Đ không bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, không giao nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới; ông Q vắng mặt.

Kết quả xác minh tình trạng cư trú của ông Q, được Công an xã K cung cấp hiện ông vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương theo tàng thư Công an lưu trữ. Về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân qua xác minh được chính Q1 địa phương cung cấp thông tin không nắm rõ.

Tại phiên tòa, bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn bảo lưu ý kiến. Ông Q vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành Q1 kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định Q hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, tại phiên tòa thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân giữa ông Đ và bà Q có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ.

- Về con chung: Bà Đ đồng ý giao con chung cho ông Q nuôi dạy. Đây là sự tự nguyện của bà Đ và để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý sau này được tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ, giao cháu H và cháu Q1 lại cho ông Q được tiếp tục nuôi dạy.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ông Q không ghi nhận được ý kiến về việc có yêu cầu bà Đ cấp dưỡng hay không nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Đ không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Chúc Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông Đặng Thanh Q. Ông Q có nơi cư trú trên địa bàn Hện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm Q1 giải quyết của Tòa án nhân dân Hện An Phú.

Về việc vắng mặt của đương sự: Bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Q được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đ và ông Q có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của bà Đ thì thấy: Trong đời sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn; thời gian không còn chung sống đã lâu nhưng ông Q và bà Đ đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng và bà Đ cương quyết ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

[3] Về con chung: Bà Đ đồng ý giao con chung cho ông Q nuôi dạy. Tòa án cũng không gặp được các cháu để ghi nhận ý kiến vì đang sống với cha. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý sau này được tốt và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bà Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ, giao cháu H và cháu Q1 lại cho ông Q được tiếp tục nuôi dạy theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ Q có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế Q1 của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Q về việc yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp sau này ông Q có yêu cầu cấp dưỡng thì có Q1 khởi kiện trong vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp sau này ông, bà có yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung thì có Q1 khởi kiện trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà Đ được chấp nhận, bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 14, Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Bà Võ Chúc Đ và ông Đặng Thanh Q được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Quang H, sinh ngày 06/11/2010 và Đặng Quang Q1, sinh ngày 02/5/2013 đang sống với ông Q cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ Q có thẩm Q1, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế Q1 của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0006563 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Phú.

Các đương sự được Q1 kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16, cấp ngày 09/3/2010 của Ủy ban nhân dân xã K, Huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS Huyện AP (2);
- Các đương sự (2);
- THADS Huyện AP (1);
- UBND xã K, AP (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Qg Bảo